

**Bản án số: 100/2022/HSST**

**Ngày: 22/8/2022.**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Minh Hoàng Vương**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Nguyễn Thị Hiếu.**

2. Ông **Phú Minh Thông.**

**-Thư ký phiên tòa:** Ông **Trần Minh Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân:** Bà **Nguyễn Thị Thùy Trang** - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 644/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn T.** Giới tính: **Nam.** Tên gọi khác: **Không;** sinh ngày: **30/6/1988,** tại: **Thành phố Hồ Chí Minh.** Nơi đăng ký HKTT: **Mã hóa;** Nơi ở hiện nay: **Mã hóa;** Quốc tịch: **Việt Nam;** Dân tộc: **Kinh;** Tôn giáo: **Không.** Trình độ học vấn: **01/12;** Nghề nghiệp: **Nhân viên giao hàng;** Cha: **Trần D (đã chết);** Mẹ: **Nguyễn Thị Kiều N,** sinh năm: **1964.** Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 04 người con. Vợ là **Huỳnh Thị Thanh B.**

Tiền án: **Không;**

Tiền sự: Ngày **30/12/2019,** bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi áp dụng biện pháp “Chữa bệnh bắt buộc” thời hạn 21 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy **Phú Đức,** Bình Phước theo Quyết định số **488/QĐ-TA,** chấp hành xong ngày **9/7/2021.**

Nhân thân:

- Ngày **15/9/2006,** bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng về tội “Chống người thi hành công vụ” theo Bản án số **131/HSST (đã xóa án tích).**

- Ngày **27/9/2011,** bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 03 năm 6 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số **140/HSST,** chấp hành hình phạt tù đến ngày **20/11/2014** tha về (đã xóa án tích).

- Ngày **29/02/2016,** bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xử phạt 04 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số **77/HSST,** chấp hành hình phạt tù đến ngày **28/9/2018** tha về (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 15/02/2022 cho đến nay.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn H; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 06/12/1989; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký HKTT: Mã hóa; Nơi ở hiện nay: Mã hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 00/12; Nghề nghiệp: Mua bán đồ cũ; Cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1960; Mẹ: Nguyễn Thị S, sinh năm: 1964. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 người con. Vợ: Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1988; con: Nguyễn Khả N, sinh năm 2019.

Tiền án: Ngày 10/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xử phạt 03 năm 6 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 151/HSTT, ra trại ngày 28/9/2018 (chưa xóa án tích do chưa đóng án phí và hình phạt bổ sung);

Tiền sự: Ngày 25/02/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 8 áp dụng biện pháp “Chữa bệnh bắt buộc” thời hạn 19 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Đức, Bình Phước theo Quyết định số 112/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 6/10/2021.

Nhân thân: Ngày 11/6/2013, bị Ủy ban nhân dân Quận 8 áp dụng biện pháp “Chữa bệnh bắt buộc” thời hạn 24 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Đức, Bình Phước theo Quyết định số 3774/QĐ-UBND.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 15/02/2022 cho đến nay.

*Người bị hại:* Bà Nguyễn Ánh L, sinh năm: 1987 – (vắng mặt);

Địa chỉ: Mã hóa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Bùi Thái H, sinh năm: 1987– (vắng mặt);

Địa chỉ: Mã hóa.

2/ Ông Lê Đức H, sinh năm: 1957– (vắng mặt);

Địa chỉ: Mã hóa.

*Người làm chứng:*

Ông Nguyễn Hoài T, sinh năm: 1988– (vắng mặt);

Địa chỉ: Mã hóa.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T và Nguyễn Văn H là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Do cần tiền tiêu xài nên T và H rủ nhau cùng đi cướp giật tài sản, trong đó T là người điều khiển xe còn H là người trực tiếp giật tài sản. Vào khoảng 18 giờ ngày 05/02/2022, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave màu đen xám biển số 39F2-xxxx chở H từ Quận 8 chạy trên các tuyến đường qua Quận 1 để tìm người sơ hở để cướp giật, T mang theo 01 con dao cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại, dài 20cm kẹp tại бага xe. Khi đến trước nhà số 391/4A Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, T đưa dao cho H sử dụng để nếu người bị giật tài sản giằng lại thì H dùng dao khống chế hoặc nếu cần thì gây thương tích để lấy tài sản, H đồng ý thực hiện. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 39F2-xxxx chở H vào hẻm trên phường Cầu

Kho, Quận 1 đều phát hiện chị Nguyễn Ánh L đang ngồi trên yên xe mô tô dựng bên hông nhà số 391/150K Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, quay lưng về phía T và Hiền, đang cầm điện thoại di động hiệu Iphone 8Plus màu xám sử dụng. Lúc này, T dừng xe cách sau lưng chị L khoảng 3m, H cầm dao trên tay phải, đến áp sát từ phía sau chị L, dùng tay trái giật điện thoại trên tay chị L nhưng bị chị L giằng lại, H dùng dao và đe dọa rồi tiếp tục giật điện thoại của chị L, do hoảng loạn chị L dùng tay trái đẩy thay phải của H thì ngón cái và ngón trỏ trúng dao bị thương tích rồi dùng hai tay giữ điện thoại. Sau đó, H đứng đối diện chị L dùng dao bằng tay phải cắt vào bắp tay trái của chị L gây thương tích và dùng tay trái giật điện thoại của chị L rồi chạy đến nhảy lên xe của T chờ sẵn tẩu thoát. Sau đó, H vứt bỏ dao tại chân cầu Nguyễn Văn Cừ, Quận 1 và bán điện thoại vừa cướp được cho Bùi Thái Hoà (qua giới thiệu của Nguyễn Hoài Tân) với giá 2.000.000 đồng. T và H chia nhau mỗi người 1.000.000 tiêu xài hết.

Ngày 07/02/2022, chị Nguyễn Ánh L đến Công an phường Cầu Kho, Quận 1 trình báo sự việc. Qua truy xét, ngày 15/02/2022 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 bắt tạm giam đối với Trần Văn T và Nguyễn Văn H.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1 số 35/KL-HĐĐGTS ngày 12/02/2022 kết luận 01 điện thoại di động Iphone 8Plus màu xám có giá trị 5.733.000 đồng.

Kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với chị Nguyễn Ánh L là 03%, do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra, không nguy hiểm đến tính mạng.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1, các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với tài liệu, chứng cứ do Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 đã thu thập được.

Bản cáo trạng số: 91/CT-VKS Q1 ngày 14/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố các bị can Trần Văn T, Nguyễn Văn H về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, các bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái do các bị cáo gây ra đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Văn H đã phạm tội “Cướp tài sản”. Các bị cáo có nhân thân rất xấu, bị cáo T từng phạm tội cướp giật tài sản, chống người thi hành công vụ, tàng trữ trái phép chất ma túy và một tiền sự về tiền sự về ma túy. Bị cáo H có nhân thân về ma túy, một tiền sự về cai nghiện ma túy, một tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy đến nay chưa xoá án tích nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, trong lần phạm tội này, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù, miễn hình phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng d khoản 2 Điều 168; điểm s,

khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 08 (tám) năm 06 tháng đến 09 (chín) 06 tháng tù.

Đối với Nguyễn Hoài T và Bùi Thái H không biết điện thoại của T và H là do phạm tội mà có; lời khai của T và H phù hợp với lời khai của T và H nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 không xử lý đối với T và H là có cơ sở nên đề nghị không xem xét.

Xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 01(một) điện thoại di động Iphone 8 Plus đã thu hồi và trả cho bị hại chị Nguyễn Ánh L . Chị L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường về dân sự nên đề nghị không xem xét.

Tạm giữ của Trần Văn T:

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu Đen xám, biển số 39F2-6370. Qua xác minh, xe do ông Lê Đức H đứng tên chủ sở hữu, ông H khai xe trên nhiều lần bị Lê Trung H (con ông H) mang đi cầm ông không biết cầm cho ai, lấy bao nhiêu tiền, hiện H đã bỏ nhà đi; ông H có yêu cầu nhận lại xe; Trần Văn T khai xe trên T mua trên mạng xã hội, không biết thông tin người bán. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả nên đề nghị tiếp tục giao cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền đăng tin tìm kiếm chủ sở hữu trong một thời gian nhất định. Trường hợp, vẫn không tìm được chủ sở hữu thì giao trả lại cho ông Lê Đức H quản lý sử dụng. Trường hợp có phát sinh tranh chấp chủ sở hữu thì được quyền khởi kiện vụ án dân sự khác.

- Đối với 01 (một) điện thoại OPPO, loại F1s, màu trắng hồng, là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với vật dụng cá nhân: 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh đậm; 01 (một) đôi dép màu đen xám là vật dụng bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Tạm giữ của Nguyễn Văn H:

Đối với vật dụng cá nhân: 01 (một) đôi dép quay màu xanh; 01 con dao cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại, dài tổng cộng khoảng 20cm. Đối với 01(một) áo thun ngắn tay màu đỏ và 01 quần jean lưng màu xanh vật dụng bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, người bị hại và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu

nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan Điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, bản tường trình, biên bản thực nghiệm điều tra,... đã được chứng minh tại phiên tòa nên có căn cứ Kết luận: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05/02/2022, tại bên hông nhà 391/150K đường Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Văn T và Nguyễn Văn H đã có hành vi dùng dao, tấn công gây thương tích 3% để nhằm mục đích chiếm đoạt 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus có giá trị 5.733.000 đồng của chị Nguyễn Ánh L rồi nhanh chóng chạy thoát. Qua truy xét các bị cáo bị bắt giữ cùng vật chứng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo T, bị cáo H đã phạm vào tội “Cướp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp, đồng phạm giản đơn, trong đó H là người trực tiếp thực hiện hành vi, còn T là người chuẩn bị sẵn dao, đưa dao và điều khiển xe, vừa rử rê vừa giúp sức để H thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo T có nhân thân xấu, từng bị xử phạt về tội “Cướp giật tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nay lại tiếp tục phạm tội nên cần phải có hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với bị cáo H có nhân thân xấu 02 lần đi cai nghiện bắt buộc, 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đến nay chưa xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên thuộc tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với quyết tâm cao, các bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm là dao nhằm mục đích uy hiếp, tấn công, đe dọa tinh thần bị hại, gây thương tích, tính mạng, sức khỏe của người khác, nhằm xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng cho người dân, gây mất tình hình trật tự trị an tại địa phương nên cần có mức án nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cơ quan Điều tra và tại phiên Tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”. Do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Đối với Nguyễn Hoài T và Bùi Thái H không biết điện thoại của T và H là do phạm tội mà có; lời khai của T và H phù hợp với lời khai của T và H nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 không xử lý đối với T và H là có cơ sở chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Ánh L là bị hại trong vụ án đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường cũng không có yêu cầu về bồi thường thương tích do các bị cáo gây ra, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu Đen xám, biển số 39F2-xxxx. Qua xác minh, xe do ông Lê Đức H, địa chỉ: Mã hóa, đứng tên chủ sở hữu, ông H khai xe trên nhiều lần bị Lê Trung H (con ông Hà) mang đi cầm ông không biết cầm cho ai, lấy bao nhiêu tiền, hiện H đã bỏ nhà đi; ông H có yêu cầu nhận lại xe; Trần Văn T khai xe trên T mua trên mạng xã hội, không biết thông tin người bán. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng không còn ai đến làm việc nên giao trả lại ông H là phù hợp. Trường hợp, có phát sinh tranh chấp về quyền sở hữu thì được khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 02 (hai) USB ghi nhận hình ảnh vụ án.

- Đối với 01 (một) điện thoại OPPO, loại F1s, màu trắng hồng, số Imei 1: 864410033723152, số Imei 2: 86440033723145 là tài sản cá nhân của bị cáo T không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh đậm; 01(một) đôi dép màu đen xám là vật dụng cá nhân của bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Xử lý vật chứng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H:

- Đối với 01 (một) đôi dép quay màu xanh; 01 (một) áo thun ngắn tay màu đỏ và 01 (một) quần jean lửng màu xanh là các vật dụng bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) con dao cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại, dài tổng cộng khoảng 20cm là hung khí bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 8 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/02/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 26/8/2022.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 9 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/02/2022. Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 26/8/2022.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,

Trả lại cho ông Lê Đức H xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu Đen xám, biển số 39F2-6370. Qua xác minh, xe do ông Lê Đức H, địa chỉ: Mã hóa, đứng tên chủ sở hữu, ông H khai xe trên nhiều lần bị Lê Trung H (con ông H) mang đi cầm ông không biết cầm cho ai, lấy bao nhiêu tiền, hiện H đã bỏ nhà đi; ông H có yêu cầu nhận lại xe; Trần Văn T khai xe trên T mua trên mạng xã hội, không biết thông tin người bán. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng không còn ai đến làm việc nên giao trả lại ông H là phù hợp. Trường hợp, có phát sinh tranh chấp về quyền sở hữu thì được khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 47/22-PNK ngày 21/2/2022 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 02 (hai) USB ghi nhận hình ảnh vụ án.
- Trả lại cho bị cáo T 01 (một) điện thoại OPPO, loại F1s, màu trắng hồng có số Imei 1: 864410033723152, số Imei 2: 864410033723145.
- Đối với 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh đậm; 01 (một) đôi dép màu đen xám là vật dụng cá nhân cá bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 47/22-PNK ngày 21/2/2022 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Đối với 01 đôi dép quay màu xanh; 01 (một) áo thun ngắn tay màu đỏ và 01 (một) quần jean lưng màu xanh là các vật dụng bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) con dao cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại, dài tổng cộng khoảng 20cm là hung khí bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 47/22-PNK ngày 21/2/2022 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo Trần Văn T, bị cáo Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự; trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 1, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, TP.HCM;
- Công an Quận 1, TP.HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp TP. HCM
- Bị cáo;
- Người làm chứng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Minh Hoàng Vương**



## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Minh Hoàng Vương**